

Bản án số: 268/2024/HS-ST
Ngày: 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 263/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ tên: **Bùi Trường G** - sinh ngày 13 tháng 5 năm 1988 tại: Tỉnh Nam Định; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 22 đường Đ, phường T (phường N cũ), thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số 62 đường B, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036088000670; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc V (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ Ngô Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21-01-2011 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Ngày 01-02-2013 bị Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 300.000 đồng về hành vi tàng trữ pháo. Ngày 12-6-2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 25 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 10-7-2015 bị Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi đánh bạc. Ngày 02-3-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30-3-2016 bị Tòa án nhân dân

thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-8-2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09-9-2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1998; địa chỉ đăng ký thường trú: Tổ 10, thị trấn G, huyện T, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Thửa số 224 khu H, ngõ 229 đường B, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 7 năm 2024, Bùi Trường G làm phụ xây tại công trình sửa chữa nhà ở của chị Nguyễn Thị Minh T tại địa chỉ thửa đất số 224, khu H, ngõ 229 đường B, phường H, thành phố Đ. Trong thời gian sửa chữa, chị T vẫn sinh sống tại ngôi nhà này. Do ban ngày phải đi làm nên chị T đã giao chìa khóa cổng của ngôi nhà cho bà Trần Thị H (mẹ đẻ của G) là người nhận thầu công trình để bà H chủ động cho công nhân vào nhà thi công.

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên G đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị T. Hàng ngày, G chở bà H đến công trình nên biết bà H có chìa khóa cổng nhà chị T. Ngày 17-7-2024, G thấy chìa khóa cổng nhà chị T được bà H đặt trên bàn uống nước. Lợi dụng lúc bà H và công nhân không để ý, G đã lấy chìa khóa cổng mang ra khu vực đường Trần Nhật Duật, thành phố Nam Định đánh thêm 01 chìa khóa nữa, sau đó quay về để chìa khóa vào vị trí cũ, G giữ chìa khóa mới đánh. Ngày 19-7-2024, bà H cho công nhân chuyển sang sửa chữa ngôi nhà cùng dãy, cách nhà chị T một nhà. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi các công nhân đang làm việc, G trốn ra ngoài đi đến trước cổng nhà chị T. Quan sát thấy không có người qua lại, G dùng chìa khóa được đánh sẵn trước đó mở khóa cổng đột nhập vào, sau đó G khóa cổng lại để tránh bị phát hiện, rồi mở cửa đi vào phòng khách. Do từng làm phụ xây sửa chữa công trình này nên G biết tầng 1 ngôi nhà là phòng khách và phòng bếp, tầng 2 có 02 phòng ngủ. Nghĩ rằng chị T sẽ cất giữ tài sản có giá trị tại tầng 2 nên G không lục lọi tài sản tầng 1 mà đi thẳng lên tầng 2. Thấy cửa của 02 phòng ngủ đều không khóa, G tiến vào phòng ngủ ở phía bên phải cầu thang (theo hướng từ tầng 01 lên tầng 02) trộm cắp được 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Z Flip 5 màu xanh đặt ở giữa giường ngủ, 02 chiếc đồng hồ nữ nhãn hiệu CalvinKlein màu trắng và màu đỏ được đặt trong 01 hộp đựng đồng hồ màu đen nằm trên mặt bàn trang điểm kê cạnh đầu giường ngủ; 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD trong 01 chiếc ví cầm tay hình vuông màu đen nằm trong ngăn kéo bàn trang điểm. G giấu các tài sản trên vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, G sang phòng ngủ còn lại ở phía bên trái cầu thang, trộm cắp được 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air màu xanh than dặt vào cặp quần phía trước bụng của mình. Do làm phụ xây các công trình cùng dãy nhà chị T, nên G biết các ngôi nhà đều có

thiết kế 03 tầng giống nhau và có ô cửa sổ trời để lên mái tầng 3, có thể đi từ mái nhà này sang mái nhà khác; ngôi nhà 03 tầng ở cuối ngõ 229 đường B do bà H xây dựng nhưng chưa bán được nên chỉ đóng các cửa mà không khóa. Vì vậy sau khi trộm cắp, G không tẩu thoát theo lối cửa chính mà đi theo lối cầu thang bộ lên tầng 3. Thấy cửa sổ trời lên mái tầng 3 nhà chị T không khóa nên G mở cửa sổ trời trèo lên mái tầng 3, rồi đi qua các mái nhà tới mái nhà ở cuối ngõ 229 đường B, G chui qua cửa tum xuống tầng 3. G cất giấu toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được trên mái nhà vệ sinh tầng 2 ngôi nhà này, sau đó đi bộ xuống tầng 1 ra ngoài lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển kiểm soát 18B1-152.xx dựng trước cổng ngôi nhà cuối ngõ 229 đường B. G mang toàn bộ tài sản trộm cắp được cất giấu vào trong cốp xe máy, rồi điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Trên đường đi, G gọi điện thoại cho ông Phạm Xuân T1, sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường V, thành phố Nam Định đặt vấn đề bán cho ông T1 chiếc điện thoại và máy tính xách tay vì trước đó G biết ông T1 đang có nhu cầu tìm mua điện thoại, máy tính để tặng con gái thi đỗ đại học. Sau đó, G gặp ông T1 tại vỉa hè đối diện gara sửa chữa ô tô “Trần Bằng” tại địa chỉ: Số 34 đường Đặng Xuân Bảng, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định. Khi G đưa cho ông T1 xem điện thoại và máy tính, G nói nguồn gốc số tài sản này là của mẹ G. Do cả 02 máy đều hết pin nên ông T1 chỉ kiểm tra bên ngoài máy và thống nhất mua điện thoại với giá 2.000.000 đồng, chiếc máy tính xách tay với giá 3.000.000 đồng. Ông T1 trả trước cho G 2.000.000 đồng tiền mua điện thoại, đổi với 3.000.000 đồng tiền mua máy tính ông T1 sẽ trả nốt sau khi về kiểm tra máy. Sau đó, G mang 02 chiếc đồng hồ trộm cắp được đến cửa hàng đồng hồ trên đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định để bán, nhưng chủ cửa hàng không mua, G nghĩ 02 chiếc đồng hồ không có giá trị nên đã vất 02 chiếc đồng hồ cùng chìa khóa cổng nhà chị T xuống sông Đào khu vực cầu Đò Quan. Đổi với tờ tiền mệnh giá 100 USD, G mang đến bán tại cửa hàng vàng ở khu vực đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định được 2.340.000 đồng (G không nhớ địa chỉ cụ thể). Số tiền có được từ việc bán điện thoại và bán tờ tiền 100 USD, G đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 19 giờ ngày 19-7-2024, ông T1 mang điện thoại và máy tính về nhà tại tổ dân phố L, phường V, thành phố Nam Định. Lúc này có vợ ông T1 là bà Vũ Thị T2, sinh năm 1978 và 02 con là anh Phạm Xuân T3, sinh năm 1999; chị Phạm Hồng H1, sinh năm 2006 ở nhà. Ông T1 nói với vợ con là số tài sản này mua được của người quen để cho anh T3 và chị H1 sử dụng. Ông T1 nhờ Thắng sạc điện thoại, máy tính để kiểm tra thì phát hiện cả 02 máy đều cài mật khẩu. Ông T1 gọi điện cho G hỏi mật khẩu, G trả lời do mẹ G quên mật khẩu nên nhờ G mang đi bán. Quá trình kiểm tra máy, anh T3 phát hiện chiếc điện thoại Samsung Z Flip 5 có lắp sim điện thoại số 0866156xxx. Thấy sim số đẹp nên anh T3 xin ông T1 cho sử dụng, ông T1 đồng ý và bảo bà T2 mang máy đi phá mật khẩu để sử dụng. Ngày 20-7-2024, bà T2 và chị H1 mang điện thoại và máy tính ra cửa hàng sửa chữa và mua bán điện thoại “T Mobile” tại địa chỉ: Số 137 đường L, phường N, thành phố Nam Định của anh Bùi Văn T4, sinh năm 1986 để phá mật khẩu nhưng không phá được. Bà T2 mang điện thoại và máy tính về đưa lại cho ông T1 và bảo trả lại người bán, lấy lại tiền. Khoảng 20 giờ

30 phút cùng ngày, ông T1 mang điện thoại và máy tính đến 01 cửa hàng sửa chữa điện thoại trên đường P, thành phố Nam Định để phá mật khẩu nhưng không phá được. Khi ông T1 ra khỏi cửa hàng thì có một nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua chiếc điện thoại, ông T1 đã bán với giá 2.500.000 đồng, được hưởng lợi 500.000 đồng từ việc bán điện thoại trên. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, G gọi điện thoại cho ông T1 yêu cầu trả nốt số tiền 3.000.000 đồng. Do không phá được mật khẩu máy tính nên ông T1 đã trả lại máy tính cho G. Ngày 13-8-2024, G mang chiếc máy tính nêu trên đưa cho ông Phạm Văn S, sinh năm 1978, nơi cư trú: Tổ 2 Q, phường P, thành phố Nam Định để nhờ bán hộ. Ông S đồng ý nhưng chưa bán được chiếc máy tính trên.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Trường G đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air màu xanh than do ông Phạm Văn S tự nguyện giao nộp và 01 chiếc sim điện thoại số 0866156xxx do anh Phạm Xuân T3 giao nộp. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Z Flip 5 màu xanh; 02 chiếc đồng hồ nhãn hiệu CK và 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không T1 hồi được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với 04 đoạn video được trích xuất từ camera trước cửa nhà chị Nguyễn Thị Minh T ghi lại hình ảnh Bùi Trường G mở cổng, đột nhập vào nhà chị T để trộm cắp tài sản. Bản kết luận giám định số 1744/KL-KTHS ngày 20-10-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 48/KL-HĐĐGTS ngày 06-9-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air màu xanh than, màn hình 13,6 inch, đã qua sử dụng (đã thu hồi được vật chứng) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Z Flip 5 màu xanh; 01 chiếc đồng hồ nữ màu trắng nhãn hiệu CK; 01 chiếc đồng hồ nữ màu đỏ nhãn hiệu CK và 100 USD (đều chưa thu hồi được vật chứng) có tổng giá trị là 41.189.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air màu xanh than và chiếc sim điện thoại số 0866156777 cho chị Nguyễn Thị Minh T. Đối với số tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Z Flip 5 màu xanh; 01 chiếc đồng hồ nữ màu trắng nhãn hiệu CK; 01 chiếc đồng hồ nữ màu đỏ nhãn hiệu CK và 100 USD, do không T1 hồi được nên Bùi Trường G đã tác động đến mẹ đẻ là bà Trần Thị H bồi thường cho chị T số tiền 19.189.000 đồng. Chị T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Minh T như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 265/CT-VKSND-TPNĐ ngày 06-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Bùi Trường G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Bùi Trường G tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Bùi Trường G từ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Không áp dụng hình bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo Bùi Trường G nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trường G; bị hại là chị Nguyễn Thị Minh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Trường G phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 19-7-2024, tại ngôi nhà trên thửa đất số 224 khu H, ngõ 229 đường B, phường H, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Bùi Trường G đã có hành vi trộm cắp: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air, màu xanh than có màn hình 13,6 inch; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Z Flip 5, màu xanh; 01 chiếc đồng hồ nữ nhãn hiệu CK, màu trắng; 01 chiếc đồng hồ nữ nhãn hiệu CK, màu đỏ và 100 USD có tổng giá trị là 41.189.000 đồng của chị Nguyễn Thị Minh T. Hành vi của bị cáo Bùi Trường G là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; tài sản bị cáo Bùi Trường G chiếm đoạt có tổng trị giá là 41.189.000 đồng nên bị cáo Bùi Trường G đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trường G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và

đã tác động gia đình khắc phục hậu quả và bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Trường G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Trường G gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Nam Định; bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng được giáo dục nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Bùi Trường G không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Bùi Trường G đã tác động tới gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị Minh T số tiền 19.189.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Minh T không có yêu cầu gì khác đối với Bùi Trường G về phần dân sự. Như vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Một số vấn đề khác:

Đối với Ông Phạm Xuân T1, anh Phạm Xuân T3, bà Vũ Thị T2 và chị Phạm Hồng H1 đều không biết chiếc máy tính nhãn hiệu Macbook và chiếc điện thoại Samsung Z Flip 5 cùng sim điện thoại số 0866156xxx là tài sản do bị cáo Bùi Trường G trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Phạm Văn S không biết chiếc máy tính nhãn hiệu Macbook mà bị cáo Bùi Trường G nhờ bán hộ là tài sản do Bùi Trường G trộm cắp được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Bùi Văn T4 không biết chiếc điện thoại và chiếc máy tính mà bà Vũ Thị Thúy, chị Phạm Hồng H1 mang đến để phá mật khẩu là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen biển kiểm soát 18B1-152xx là tài sản của bà Trần Thị H (mẹ đẻ bị cáo Bùi Trường G), do bà H không biết bị cáo Bùi Trường G mượn xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không T1 giữ, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Trường G bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Trường G 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Bùi Trường G tính từ ngày 31-8-2024.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Bùi Trường G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Trường G được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Nguyễn Thị Minh T (vắng mặt) có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Thị Thu Hiền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Thị Thu Hiền